

114

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5408 /BNV-PC

Hà Nội, ngày 21 tháng 09 năm 2023

V/v tham gia ý kiến hồ sơ đề nghị
xây dựng Luật Tương trợ tư pháp
về hình sự

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
CÔNG VĂN ĐẾN
Ngày: 22-09-2023
Số:

Kính gửi: Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Trả lời công văn số 3818/VKSTC-V14 ngày 15/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Tương trợ tư pháp về hình sự, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Thông nhất với hồ sơ đề nghị do Viện kiểm sát nhân dân tối cao dự thảo.

Trên đây là ý kiến tham gia của Bộ Nội vụ, đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng (để báo cáo);
- Lưu: VT, PC.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP CHẾ



Nguyễn Văn Thủy

V14

BỘ NGOẠI GIAO

Số: 5758 /BNG-LS

V/v góp ý dự thảo Hồ sơ đề nghị
xây dựng Luật Trưng trợ tư pháp
về hình sự

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2023

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
CÔNG VĂN ĐẾN
Ngày: 13-11-2023
Số:

Kính gửi: Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Phúc công văn số 3818/VKSTC-V14 ngày 15/9/2023 của Quý Cơ quan đề nghị cho ý kiến đối với dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Trưng trợ tư pháp về hình sự (sau đây gọi tắt là Luật), Bộ Ngoại giao có một số ý kiến như sau:

1. Nhận xét chung

Bộ Ngoại giao nhất trí sự cần thiết ban hành Luật để quy định riêng biệt về nội dung trưng trợ tư pháp về hình sự, giúp phát huy vai trò của Quý Cơ quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật và phối hợp với các cơ quan liên quan, phù hợp với thực tiễn quốc tế.

Dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Luật do Quý Cơ quan soạn thảo đã bao gồm các tài liệu và nội dung theo yêu cầu của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020.

2. Về dự thảo Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động chính sách

Bộ Ngoại giao cơ bản nhất trí với các chính sách được đưa ra và xin góp ý thêm như sau:

- Đối với Chính sách 1, do việc sửa đổi Luật Trưng trợ tư pháp năm 2007 theo hướng xây dựng 04 luật riêng về trưng trợ tư pháp hình sự/dân sự/dẫn độ và chuyển giao đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý, đồng thời Thủ tướng Chính phủ cũng đã đề nghị Quý Cơ quan nghiên cứu, tổng kết, lập hồ sơ đề nghị xây dựng Luật, Bộ Ngoại giao nhận thấy việc đưa nội dung “xây dựng văn bản pháp luật chuyên biệt về trưng trợ tư pháp hình sự” thành một chính sách mới là chưa phù hợp. Vì vậy, Bộ Ngoại giao đề nghị Quý Cơ quan cân nhắc điều chỉnh nội dung chính sách theo hướng nêu cụ thể nội dung sẽ được xây dựng mới tại Luật.

- Đối với Chính sách 2:

+ Bộ Ngoại giao nhất trí với việc xây dựng quy định cụ thể về thẩm quyền, trình tự, thủ tục áp dụng nguyên tắc có đi có lại. Theo đó, Bộ Ngoại giao đề nghị Quý Cơ quan cân nhắc nêu cụ thể việc giao Cơ quan trung ương chủ trì hoạt động trưng trợ tư pháp về hình sự chủ trì xem xét, quyết định việc áp dụng nguyên tắc có đi có lại và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc áp dụng nguyên tắc này. Thống nhất với ý kiến này, tại công văn số 4214/BNG-LS ngày 25/8/2023, Bộ Ngoại giao cũng đã góp ý Bộ Công an nội dung trưng trợ

đối với việc áp dụng nguyên tắc có đi có lại trong hoạt động dẫn độ/chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù tại dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dẫn độ và Luật chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù.

+ Để làm rõ hơn nội dung chính sách, đề nghị Quý Cơ quan cân nhắc điều chỉnh nội dung tại gạch đầu dòng thứ tư, Phần 2.3.1 thành: “Quy định xử lý trường hợp nước ngoài đề nghị Nhà nước Việt Nam đưa ra cam kết không áp dụng hình phạt tử hình hoặc áp dụng nhưng không thi hành đối với yêu cầu tương trợ của Việt Nam liên quan đến tội phạm có khung hình phạt tử hình” như trình bày tại Báo cáo đánh giá tác động chính sách; đồng thời rà soát, đánh giá tác động của chính sách này đối với việc thực hiện các cam kết của Việt Nam liên quan đến việc bảo đảm quyền con người.

3. Về dự thảo Đề cương Luật

Bộ Ngoại giao cơ bản nhất trí với dự thảo Đề cương Luật. Để hoàn thiện hơn, đề nghị Quý Cơ quan cân nhắc bổ sung quy định chuyên tiếp, theo đó các yêu cầu tương trợ tư pháp hình sự đang được xử lý trước ngày Luật có hiệu lực được áp dụng quy định của Luật Tương trợ tư pháp năm 2007.

4. Về dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật (Báo cáo)

Tại trang 20 dự thảo Báo cáo, đề nghị điều chỉnh, bổ sung nội dung như sau: “*Tuy Bộ Ngoại giao (Cục Lãnh sự) thường xuyên theo dõi, đôn đốc các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thúc đẩy phía nước ngoài tích cực thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp của Việt Nam, kể cả những hồ sơ không chuyển qua kênh ngoại giao, quy trình gửi yêu cầu tương trợ qua kênh ngoại giao thường hiện còn mất nhiều thời gian*”

Tại trang 23 dự thảo Báo cáo, đề nghị bổ sung như sau: (Về nguyên tắc có đi có lại) “*Đây là nguyên tắc đặc thù, được áp dụng khá nhiều trong thực tiễn nhưng chưa có sự thống nhất về nhận thức cũng như thiếu hướng dẫn thực hiện cách hiểu giữa các cơ quan liên quan cũng như chưa có hướng dẫn cụ thể về việc áp dụng nguyên tắc này*”. Đồng thời, đề nghị điều chỉnh nội dung tương ứng tại dự thảo Tờ trình (trang 13).

Bộ Ngoại giao xin trao đổi đề Quý Cơ quan tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HC, LPQT, LS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Hà Kim Ngọc

Ký bởi: Hà Kim Ngọc
Email: hknogoc@mofa.gov.vn
Cơ quan: BỘ NGOẠI GIAO
Ngày ký: 08-11-2023 09:16:26 +

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5071 /BTP-PLQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Hồ sơ đề nghị
xây dựng Luật Tương trợ tư pháp
về hình sự



Kính gửi: Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Trả lời Công văn số 3818/VKSTC-V14 ngày 15/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Tương trợ tư pháp về hình sự, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Về sự cần thiết ban hành Luật tương trợ tư pháp về hình sự

Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 06/BC-BTP ngày 05/01/2018 đề xuất sửa đổi Luật Tương trợ tư pháp trong đó đã nêu sự cần thiết của việc tách Luật tương trợ tư pháp hiện hành thành 4 luật khác nhau. Báo cáo này đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý (Công văn số 1083/VPCP-PL ngày 30/01/2018).

Đồng thời, theo Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; Đề án số 292-ĐA/ĐĐQH15 ngày 20/10/2021 của Đảng đoàn Quốc hội về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ ngành xây dựng Báo cáo số 248/BC-BTP ngày 8/8/2023 rà soát Luật tương trợ tư pháp và nghiên cứu khả năng tách Luật Tương trợ tư pháp. Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 6409/VPCP-PL ngày 19/8/2023 đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Công an và các cơ quan liên quan lập Đề nghị xây dựng Luật Tương trợ tư pháp về hình sự; trình Ủy ban thường vụ Quốc hội trong năm 2023 để xem xét đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 của Quốc hội theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Vi vậy, Bộ Tư pháp nhất trí về sự cần thiết ban hành đạo luật này.

II. Về thành phần hồ sơ

Dự thảo hồ sơ đang trong quá trình lấy ý kiến của các Bộ, ngành. Vì vậy, đề nghị Quý cơ quan tập hợp các ý kiến và bổ sung bản giải trình tiếp thu vào hồ sơ, đảm bảo thành phần hồ sơ đề nghị xây dựng Luật theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2020) (sau đây gọi là LBHVBPPL).

Bộ Tư pháp nhận thấy một trong các mục đích xây dựng Luật là bảo đảm tương thích và đồng bộ với hệ thống pháp luật trong nước, các cam kết quốc tế của Việt Nam trong cùng lĩnh vực. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Cơ quan chủ trì: (i) rà soát chi tiết các cam kết quốc tế có liên quan; (ii) rà soát chi tiết các quy định pháp luật có liên quan. Kết quả rà soát nêu trên là một trong những căn cứ để lập đề nghị xây dựng luật theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 32 LBHVBPPL và cần thiết để đánh giá tác động chính sách theo khoản 5 Điều 6 Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành LBHVBPPL (sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020) (sau đây gọi là Nghị định 34).

1. Về Báo cáo tổng kết thi hành Luật Tương trợ tư pháp năm 2007

Bộ Tư pháp đề nghị Quý Cơ quan rà soát kỹ, đảm bảo sự thống nhất của các thông tin trong Báo cáo (Ví dụ: Mục I.1.1.4 dự thảo Báo cáo nêu có 15 Hiệp định tương trợ tư pháp đã được ký chính thức nhưng nội dung liệt kê chỉ có 14 Hiệp định) và Báo cáo số 248/BC-BTP ngày 8/8/2023.

Đồng thời, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Cơ quan bổ sung một số thông tin về tổ chức bộ máy thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự tại địa phương tại Mục I.1.2 dự thảo Báo cáo, số liệu cụ thể về sự gia tăng tỉ lệ thực hiện các yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự tại Mục I.1.5 dự thảo Báo cáo.

2. Về Báo cáo đánh giá tác động chính sách

Khoản 1 Điều 2 Nghị định 34 quy định “chính sách là định hướng, giải pháp của Nhà nước để giải quyết vấn đề của thực tiễn nhằm đạt được mục tiêu nhất định”. Việc đánh giá chính sách phải thực hiện trên cơ sở đánh giá các chi phí và lợi ích, các tác động tích cực và tiêu cực của chính sách với các nhóm đối tượng khác nhau.

Mặc dù các đề mục trong Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động chính sách đã đầy đủ theo quy định của LBHVBPPL và Nghị định 34, nội dung chính sách và đánh giá tác động vẫn chưa đáp ứng các yêu cầu về đánh giá chi phí, lợi ích của từng chính sách. Cụ thể như sau:

1.1 Chính sách 1:

Sự cần thiết xây dựng Luật riêng đã được phân tích tại Báo cáo số 248/BC-BTP và trình bày tại dự thảo Tờ trình. Vì vậy, đề nghị Quý Cơ quan cân nhắc không đưa việc xây dựng văn bản pháp luật chuyên biệt về tương trợ tư pháp về hình sự thành một chính sách, mà cần tập trung làm rõ các nội dung liên quan đến phạm vi, đối tượng điều chỉnh, định hướng nguyên tắc xây dựng dự thảo Luật tương trợ tư pháp về hình sự.

1.2 Chính sách 2, 3 và 4

Các chính sách này về thực chất chỉ đề ra giải pháp bổ sung các quy định cụ thể về những nội dung còn thiếu hoặc chưa phù hợp với thực tiễn của Luật tương trợ tư pháp năm 2007. Việc gộp nhiều nội dung cần bổ sung, làm rõ vào một chính sách khiến cho các đánh giá với chính sách không cụ thể, hoàn toàn định tính, trong khi có thể lượng hóa và so sánh từng giải pháp cho những nhóm vấn đề cụ thể. Thực chất chỉ có một giải pháp cho một nội dung, chưa có sự phân tích các giải pháp khác nhau để lựa chọn giải pháp phù hợp nhất.

Ví dụ:

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện cam kết có đi có lại trong hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự (chính sách 2), trên cơ sở đánh giá vướng mắc thực tiễn Quý Cơ quan cần nêu rõ giải pháp cụ thể về đánh giá so sánh chi phí lợi ích, chẳng hạn áp dụng nguyên tắc có đi có lại một cách tự động, hoặc xác định cụ thể các tiêu chí để áp dụng nguyên tắc có đi có lại hoặc thay đổi về chủ thể có thẩm quyền quyết định - chuyển thẩm quyền quyết định nguyên tắc có đi có lại cho cơ quan khác (Viện kiểm sát nhân dân tối cao hoặc cơ quan trực tiếp thực hiện yêu cầu)....

- Về chi phí trong hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự (chính sách 2), mặc dù Báo cáo đã dẫn chiếu đến các số liệu thống kê về số lượng yêu cầu của Việt Nam gửi đi nước ngoài và số lượng yêu cầu của nước ngoài gửi Việt Nam nhưng chưa đánh giá tổng chi phí hiện nay mà nhà nước Việt Nam đang chi trả cho hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự tương ứng với số lượng yêu cầu đó, đồng thời đánh giá cụ thể chi phí nhà nước phải chịu sẽ tăng hay giảm với mức bao nhiêu khi áp dụng nguyên tắc mới. Chẳng hạn trường hợp mời người nước ngoài tới Việt Nam, nhà nước Việt Nam sẽ chịu các chi phí nào: vé máy bay, tiền ăn, ở, đi lại của người làm chứng trong thời gian lưu trú... (số liệu có thể lấy mức chi phí trung bình tại thành phố lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh).

- Về cam kết không áp dụng án tử hình hoặc áp dụng nhưng không thi hành hình phạt tử hình, Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động nêu đây là một trong các vấn đề bất cập thuộc phạm vi điều kiện để thực hiện hoạt động tương trợ tư pháp

về hình sự theo yêu cầu của nước ngoài nhưng nội dung giải pháp được lựa chọn của chính sách 2 chưa đề xuất phương án cụ thể để giải quyết vướng mắc này: cơ quan có thẩm quyền, căn cứ để cam kết, trình tự thủ tục thực hiện... Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất giải pháp cụ thể và đánh giá kỹ đối với nội dung giải pháp.

- Về các trình tự thủ tục thực hiện hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự (chính sách 3) và thẩm quyền, cơ chế phối hợp (chính sách 4), một số nội dung của hai chính sách này nên được gộp lại và đánh giá chung với nhau. Bộ Tư pháp cho rằng hoạt động thực hiện yêu cầu đến và đi có một số bước tương tự như Cơ quan trung ương - Viện kiểm sát nhân dân tối cao tiếp nhận, rà soát hồ sơ, chuyển thực hiện, đôn đốc và trả kết quả. Trong quá trình thực hiện các trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp cần xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan liên quan. Như vậy, chính sách cần được xây dựng để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các trình tự thủ tục tương trợ tư pháp về hình sự là có những kênh nào để có thể chuyển các yêu cầu tương trợ tư pháp (qua cơ quan trung ương, qua bưu điện, qua kênh ngoại giao...), giấy tờ có thể chuyển trực tiếp giữa các cơ quan có thẩm quyền của hai nước hay không, nếu chuyển qua cơ quan trung ương thì cơ quan nào phù hợp làm nhiệm vụ cơ quan trung ương, cách thức cơ chế phối hợp giữa Cơ quan trung ương và các cơ quan có thẩm quyền khác để đạt hiệu quả....

Bộ Tư pháp cho rằng cần đánh giá toàn bộ quy trình, thời gian dự kiến có thể rút ngắn hoặc bị kéo dài khi thực hiện theo các trình tự, thủ tục mới nếu có, so sánh cụ thể định lượng về chi phí phát sinh trong quá trình xây dựng luật và thực thi luật mới với các chi phí tiết kiệm được khi nhanh chóng thực hiện các yêu cầu tương trợ tư pháp hình sự theo quy định mới.

Việc xây dựng luật mới làm phát sinh nhiệm vụ quyền hạn của các cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan, đặc biệt là các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự. Tuy nhiên, dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chưa phân tích việc phát sinh thêm nhiệm vụ quyền hạn này so với nguồn lực hiện có của các cơ quan tiến hành tố tụng, cụ thể là giải pháp này có làm tăng thêm nhân sự, tổ chức, cơ sở vật chất hay không

- Về thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới, Bộ Tư pháp cho rằng cần đánh giá và đề xuất chính sách cụ thể hơn. Hiện tại nội dung này chỉ được đánh giá sơ lược trong phần lý do lựa chọn của chính sách 4 (Cơ quan tiến hành tố tụng ở một số địa phương có chung đường biên giới với các nước láng giềng trực tiếp liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền của nước bạn để yêu cầu tương trợ, nhưng không kịp thời báo cáo với cơ

quan trung ương) và trong Báo cáo tổng kết thi hành Luật Tương trợ tư pháp (cơ chế đã được quy định trong Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Việt Nam và Lào và Bản ghi nhớ về tăng cường hợp tác trực tiếp giữa Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh có chung đường biên giới Việt Nam- Trung Quốc). Tuy nhiên, Việt Nam có chung đường biên giới trên bộ với Trung Quốc, Lào, Campuchia và biên giới trên biển với Thái Lan. Do đó, đề nghị Quý Cơ quan đánh giá cụ thể, toàn diện và đề xuất giải pháp đối với nội dung này.

Ngoài ra, về tiêu đề tại một số mục trong Báo cáo đánh giá tác động, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Cơ quan sử dụng tiêu đề theo Mẫu ban hành kèm theo Nghị định 34 (Mục III Lấy ý kiến tham vấn Mục IV.1 Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách, giám sát đánh giá việc thực hiện chính sách)

Trên cơ sở sửa đổi bổ sung và làm sâu sắc thêm dự thảo Báo cáo đánh giá tác động, rà soát đề xuất dự kiến với quy định của các đạo luật có liên quan, đặc biệt là Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Cơ quan chỉnh sửa các nội dung tương ứng trong dự thảo Tờ trình và đề cương Luật Tương trợ tư pháp về hình sự.

3. Về Tờ trình

Luật Tương trợ tư pháp về hình sự được đề xuất trên cơ sở tách Luật Tương trợ tư pháp năm 2007 thành 4 luật để trình Quốc hội cùng thời điểm, vì vậy, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Cơ quan phối hợp với Bộ Công an và Bộ Tư pháp trong xây dựng hồ sơ để có cách tiếp cận chung, tạo thuận lợi cho cơ quan có thẩm quyền xem xét thông qua.

- Về sự cần thiết xây dựng Luật riêng về tương trợ tư pháp hình sự, đây là nội dung quan trọng cần được thuyết minh kỹ và toàn diện từ các góc độ khác nhau như: những yêu cầu mới đặt ra từ thực tiễn quan hệ quốc tế trong lĩnh vực tương trợ tư pháp về hình sự, xu thế quốc tế, thực tiễn đàm phán điều ước quốc tế, yêu cầu về bảo vệ quyền con người nhất là sau khi sửa đổi Hiến pháp năm 2013, yêu cầu đảm bảo sự đồng bộ giữa hệ thống pháp luật trong nước và cơ sở pháp lý quốc tế (là các điều ước quốc tế điều chỉnh riêng về từng lĩnh vực). Từ đó, Tờ trình cần làm rõ hơn tương trợ tư pháp về hình sự có quy trình độc lập, bản chất khác các lĩnh vực tương trợ tư pháp khác, cơ quan chủ trì và phối hợp thực hiện độc lập, hệ thống điều ước quốc tế hiện nay cũng độc lập. Bộ Tư pháp nhận thấy Mục I Tờ trình đã nhắc đến một số nội dung nêu trên nhưng chưa có sự sắp xếp liên kết làm nổi bật sự cần thiết xây dựng Luật riêng trong lĩnh vực tương trợ tư pháp về hình sự.

Bộ Tư pháp cho rằng cần thận trọng khi nhận định “các quốc gia trên thế giới hiện nay đều có Luật Tương trợ tư pháp về hình sự chuyên biệt”, theo thông

tin mà các quốc gia thành viên Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC) cung cấp, một số quốc gia không có luật riêng về tương trợ tư pháp hình sự mà điều chỉnh chung vấn đề này trong các đạo luật về tố tụng hình sự. Tại những quốc gia có Luật Tương trợ tư pháp về hình sự, một số vấn đề đặc thù như tương trợ tư pháp trong thu hồi tài sản do phạm tội mà có có thể được điều chỉnh trong một đạo luật riêng. Vì vậy, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Cơ quan cân nhắc nhận định này và như đề xuất tại Mục 1 Công văn này bổ sung một báo cáo riêng về kinh nghiệm quốc tế.

- Tờ trình cần làm rõ các nội dung chính sách kế thừa của Luật Tương trợ tư pháp hiện hành và các nội dung mới cần được bổ sung. Các chính sách nên được gom thành 3 nhóm lớn:

+ Xây dựng cơ sở pháp lý ở tầm luật để hợp tác với nước ngoài: phạm vi, điều kiện tương trợ tư pháp về hình sự...

+ Trình tự thủ tục đảm bảo đầy đủ, hiệu quả

+ Điều kiện để thực hiện hiệu quả: cơ quan đầu mối, cơ chế phối hợp, cơ sở vật chất...

4. Về Đề cương chi tiết dự thảo Luật

Bộ Tư pháp đề nghị Quý Cơ quan cân nhắc xác định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của các cơ quan thực hiện, đảm bảo phù hợp với pháp luật về tố tụng hình sự.

Về yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự của nước ngoài gửi Việt Nam và của Việt Nam gửi nước ngoài quy định tại Mục 1 và 2 Chương II dự thảo Luật, Bộ Tư pháp cho rằng trừ một số yêu cầu đặc biệt như Yêu cầu tương trợ tư pháp liên quan đến tội phạm có hình phạt tử hình (điều kiện mà nước ngoài đề nghị để thực hiện yêu cầu của Việt Nam), các nội dung khác nên có quy định tương ứng với từng loại yêu cầu tương trợ tư pháp ở Mục 1 và Mục 2. Ví dụ: yêu cầu kê biên, phong tỏa, tịch thu, trao trả tài sản do phạm tội mà có, công cụ, phương tiện phạm tội.

Bộ Tư pháp đề nghị Quý Cơ quan cân nhắc bổ sung nội dung áp dụng pháp luật nước ngoài trong quy định về áp dụng pháp luật, một số điều ước quốc tế trong lĩnh vực này cho phép thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự theo phương thức hoặc pháp luật của nước yêu cầu (Điều 7 khoản 1 Hiệp định TTTPHS ASEAN, Điều 15 Hiệp định TTTPHS với Triều Tiên, Điều 4 Hiệp định TTTPHS với Ấn Độ...).

Về trình tự, thủ tục xem xét, thực hiện lệnh, quyết định của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài tại Việt Nam, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Cơ quan cân nhắc, xác định phạm vi cụ thể của các lệnh, quyết định này để đảm bảo không trùng lặp với

các quy định về cho thi hành bản án, quyết định hình sự của Tòa án nước ngoài đối với công dân Việt Nam bị từ chối dẫn độ tại Điều 498 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, công nhận các quyết định về kê biên, phong tỏa, tịch thu tài sản của nước ngoài... có thể được quy định tại điều khoản liên trước, quyết định về chuyển đổi hình phạt theo bản án của nước ngoài trong yêu cầu chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù theo quy định của Luật Tương trợ tư pháp năm 2007.

III. Về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của đề nghị xây dựng Luật tương trợ tư pháp về hình sự với hệ thống pháp luật

Bộ Tư pháp cho rằng về cơ bản đề nghị xây dựng Luật hiện nay chưa có nội dung nào không đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, một số đề xuất chính sách chưa cụ thể, chưa làm rõ định hướng giải pháp như đã nêu tại Mục II Công văn này, do đó Bộ Tư pháp chưa đánh giá toàn diện được về tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của đề nghị xây dựng Luật với hệ thống pháp luật.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tư pháp về việc góp ý đối với dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Tương trợ tư pháp về hình sự, xin gửi đề Quý Cơ quan tham khảo, tổng hợp ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc (để b/c);
- Lưu: VT, PLQT (B)

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP LUẬT QUỐC TẾ**



Bạch Quốc An